

ĐỊNH HƯỚNG CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

VƯƠNG ĐÌNH HUỆ*

Trong gần 30 năm đổi mới, thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, qua mỗi kỳ Đại hội Đảng, nhận thức về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta từng bước được đổi mới, nâng cao; các nền tảng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành và từng bước phát triển. Tiếp tục nhìn nhận khách quan những thành tựu và hạn chế, từ đó có những giải pháp phù hợp là yếu tố bảo đảm cho sự thành công của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Những thành tựu và hạn chế cơ bản từ sau Nghị quyết số 21-NQ/TW

Từ Đại hội VI, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng nghiên cứu đổi mới nhận thức, lý luận, có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), luôn coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước. Đại hội X của Đảng xác định tiếp tục hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCHN là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để: “phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”. Cụ thể hóa chủ trương này, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày

30-01-2008, về tiếp tục hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCHN (Nghị quyết số 21-NQ/TW). Đây là một Nghị quyết có tầm chiến lược và mang tính đột phá, được triển khai thực hiện khá đồng bộ, nghiêm túc, sâu rộng; huy động được cả hệ thống chính trị tham gia tích cực.

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết, đất nước ta đã đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Đã nhận thức rõ hơn về mục tiêu, đặc trưng và cơ chế vận hành của nền KTMT định hướng XHCHN. Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về KTMT định hướng XHCHN dần được hoàn thiện, bước đầu tạo khung khổ pháp lý quan trọng cho sự vận hành của nền kinh tế. Nhiều bộ luật quan

* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương

trọng đã và đang được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, như Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi)... để hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN và thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế.

Việc thực thi hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đã đạt được những kết quả quan trọng. Vai trò, hiệu quả, sức cạnh tranh của các chủ thể, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế được nâng lên. Môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng và bình đẳng hơn đối với các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, góp phần nâng cao sức sản xuất của xã hội, tạo nhiều việc làm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Pháp luật về giá tiếp tục được hoàn thiện, hầu hết các loại giá cả cơ bản đã vận hành theo nguyên tắc thị trường. Thực hiện cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, như điện, xăng, dầu, than, dịch vụ giáo dục, y tế... gắn với sự hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

Đã dần hình thành đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, vận hành cơ bản thông suốt, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế. *Thị trường hàng hóa, dịch vụ* đã có bước phát triển và hoàn thiện về quy mô, cơ cấu hàng hóa - thị trường trong và ngoài nước, kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ, cơ chế quản lý, mức độ cạnh tranh. *Thị trường tài chính - tiền tệ* phát triển khá mạnh, sôi động. *Thị trường lao động* đã hình thành với nguồn cung lao động khá dồi dào, quy mô thị trường phát triển khá nhanh. Quy

mô *thị trường bất động sản* cả về cung và cầu đã phát triển mạnh làm thay đổi diện mạo đô thị, cải thiện điều kiện sống, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước. *Thị trường khoa học - công nghệ* đang hình thành và phát triển, số lượng và giá trị giao dịch công nghệ có bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. *Thị trường một số loại dịch vụ cơ bản*, nhất là về y tế, giáo dục có bước phát triển mới, huy động được các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước (NSNN) tham gia. Đã xuất hiện và phát triển mới một số thị trường.

Hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội phát triển tương đối đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng, gắn kết hài hòa hơn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường, Nhà nước điều tiết thị trường chủ yếu bằng các công cụ pháp luật và kinh tế, dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội ngày càng được phát huy, các nguồn lực trong và ngoài nước được huy động tốt hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Có tiến bộ trong huy động và phân bổ các nguồn lực gắn với chiến lược, quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và cơ chế thị trường. Công tác cải cách hành chính đã được triển khai quyết liệt, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và đạt kết quả tích cực. Chế độ công chức, công vụ được cải tiến. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước từng bước được tăng cường.

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và đa dạng hơn theo nguyên tắc, chuẩn mực của thị trường toàn cầu, trên nhiều cấp độ, nhất

là trong xây dựng các đối tác chiến lược về kinh tế nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN và hoàn thiện thị trường đầy đủ theo Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đến nay, đã có 50 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn. Thị trường xuất khẩu được mở rộng đến 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2013 tăng bình quân 22,58%/năm. Đã ký kết và thực hiện 8 hiệp định thương mại và đang đàm phán 7 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương thế hệ mới.

Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, cũng đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém, đó là:

Nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN còn có một số vấn đề chưa đủ rõ, nhất là về kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước (DNNN), kinh tế tập thể, cơ chế phân bổ nguồn lực. Vẫn còn tình trạng bao cấp trong xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách kinh tế.

Chất lượng thể chế kinh tế nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ sang KTTT. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, tiến độ ban hành còn chậm; chưa có sự đột phá lớn trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển; chưa trở thành động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, sản phẩm và doanh nghiệp.

Kết quả triển khai, thực thi thể chế KTTT còn nhiều tồn tại, hạn chế:

- Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ, môi trường kinh doanh vẫn chưa thực sự bảo đảm cạnh tranh công bằng, lành mạnh giữa các doanh nghiệp,

các thành phần kinh tế. Gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường còn gặp nhiều rào cản, chi phí gia nhập thị trường còn lớn, thủ tục phá sản doanh nghiệp còn vướng mắc, khó khăn.

- Giá cả một số hàng hóa, dịch vụ chưa thực sự tuân thủ và vận hành theo nguyên tắc và quy luật KTTT, chưa tính đúng, tính đủ các yếu tố hình thành giá, còn bao cấp, bù chéo qua giá, quản lý, điều hành còn lúng túng, bất cập.

- Sự phát triển và hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Trên thực tế, DNNN chưa thể hiện được đầy đủ vai trò của mình. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân quy mô nhỏ và siêu nhỏ, khả năng đóng góp vào tăng trưởng thiếu bền vững. Kinh tế tập thể tiếp tục còn nhiều yếu kém kéo dài. Chưa đạt mục tiêu thu hút công nghệ cao, công nghệ nguồn, chuyển giao công nghệ, quản trị và phù hợp quy hoạch trong thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thiếu liên kết trong FDI; chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại còn phức tạp. Việc triển khai cải cách khu vực sự nghiệp công, xã hội hóa cung cấp dịch vụ công còn chậm so với yêu cầu và tiềm năng.

- Sự phát triển về quy mô, cơ cấu và trình độ các loại thị trường còn nhiều hạn chế, bất cập. *Thị trường hàng hóa và dịch vụ*, mặc dù có sự phát triển tương đối mạnh hơn các thị trường khác, nhưng chất lượng hàng hóa và khả năng cạnh tranh thấp. *Thị trường lao động* phát triển chưa đồng đều, quy mô thị trường còn nhỏ, chất lượng lao động hạn chế, cơ cấu bất hợp lý, thiếu lao động có trình độ cao, chưa đáp ứng cung - cầu của thị trường lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động chưa tương thích với

chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tranh chấp lao động, đình công, bãi công diễn biến phức tạp. *Thị trường bất động sản* còn thiếu sự quản lý hiệu quả của Nhà nước, thiếu minh bạch, một bộ phận còn phát triển tự phát, tình trạng đầu cơ làm méo mó quan hệ thị trường. *Thị trường tài chính* chưa có sự cân đối giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ cũng như trong mỗi loại thị trường này; quy mô và trình độ phát triển của thị trường vốn, thị trường chứng khoán (TTCK) còn thấp. *Thị trường khoa học - công nghệ* vẫn còn sơ khai, quy mô nhỏ, kết nối cung - cầu còn một số bất cập.

- Các chính sách an sinh xã hội còn thiếu tính hệ thống, chưa đồng bộ, chồng chéo về nội dung, đối tượng và phân công tổ chức thực hiện, nguồn lực còn phân tán, hiệu quả thấp.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước chưa cao; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Nhà nước vẫn có sự can thiệp trực tiếp, quá lớn vào nền kinh tế với tư cách là chủ đầu tư công và chủ sở hữu doanh nghiệp. Phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương còn bất cập và thiếu chặt chẽ. Thiếu thể chế cho kinh tế vùng, liên kết vùng. Ý thức thượng tôn pháp luật và thực thi pháp luật hiện còn nhiều yếu kém. Cải cách hành chính còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình còn thấp, chưa thiết lập được cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo kết quả đầu ra.

- Sự tham gia giám sát của các cơ quan dân cử, của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong nền kinh tế và hoạt động quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém nói trên là:

- Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là vấn đề khó, phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Do nhận thức trên một số vấn đề chưa đủ rõ nên còn thiếu nhất quán trong hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện, chưa tạo được đột phá cho phát triển.

- Thời gian 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW cũng là thời gian đất nước chịu tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, trong khi đó trình độ, năng lực nội tại của nền kinh tế và năng lực xây dựng, thực thi thể chế kinh tế còn hạn chế, bất cập. Sự đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng thể chế còn chưa có sự đột phá cần thiết.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thể chế hóa, thực hiện Nghị quyết còn nhiều hạn chế. Cơ chế thực thi và phối kết hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức quán triệt, thực hiện các chủ trương và giải pháp của Nghị quyết còn kém hiệu lực, hiệu quả thấp.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, rút kinh nghiệm; năng lực phân tích, dự báo và điều chỉnh chính sách còn hạn chế.

Qua sơ kết 5 năm thực hiện cho thấy, về cơ bản, các mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN của Nghị quyết số 21-NQ/TW vẫn còn phù hợp và còn nguyên giá trị, đồng thời cần xác định các *mục tiêu* cụ thể về thời gian (Nghị quyết số 21-NQ/TW chỉ xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2010), *yêu cầu* hoàn thiện thể chế và bổ sung, cụ thể hóa thêm về chủ trương, giải pháp để tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm,

tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

- *Về mục tiêu:* Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của thể chế kinh tế, đến năm 2020 hình thành đồng bộ hệ thống thể chế KTTT định hướng XHCN và vận hành thông suốt, có hiệu quả, phù hợp với Hiến pháp và bản chất của mô hình KTTT định hướng XHCN cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Hệ thống thể chế KTTT định hướng XHCN thực sự là động lực to lớn, góp phần tạo điều kiện thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược, bảo đảm vững chắc cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

- *Về yêu cầu:* 1- Đáp ứng các tiêu chuẩn phổ biến của nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế, phát huy dân chủ, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các chủ thể kinh tế và các thành phần kinh tế; bảo đảm tính định hướng XHCN, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của Nhân dân; 2- Bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế; giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường; giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị; giữa Nhà nước và thị trường. Gắn bó chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững; 3- Kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển KTTT của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; 4- Bảo đảm tính

công khai, minh bạch, tính dự báo được trong xây dựng và thực thi thể chế kinh tế, tạo điều kiện ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

Những giải pháp cơ bản nhằm phát huy thành quả, khắc phục hạn chế

Để thực hiện mục tiêu, yêu cầu nói trên, cần thực hiện các chủ trương, giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, tiếp tục đổi mới tư duy và nhận thức về thể chế KTTT và phát triển nền KTTT định hướng XHCN.

Cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ nội dung mô hình kinh tế tổng quát về phát triển nền KTTT định hướng XHCN. Kế thừa Cương lĩnh và văn kiện Đại hội XI của Đảng, trên cơ sở tổng kết 30 năm đổi mới, một số nội dung cơ bản được gọi mở để tiếp tục nghiên cứu là:

- Nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế tuân theo các quy luật của KTTT, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là nền KTTT hiện đại, hội nhập quốc tế, có hệ thống đầy đủ, đồng bộ các loại thị trường; các chủ thể thị trường được cạnh tranh tự do theo pháp luật; giá cả được hình thành trên cơ sở cung - cầu và quy luật giá trị; thị trường ngày càng đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển và là một bộ phận hữu cơ của thị trường thế giới. Nhà nước đóng vai trò phục vụ, tạo khung khổ pháp lý, hỗ trợ và quản lý phát triển nền kinh tế, tôn trọng các nguyên tắc và các quy luật của KTTT. Các nguồn lực của Nhà nước được phân bổ theo chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và theo cơ chế thị trường.

Nền KTTT định hướng XHCN lấy con người làm trung tâm, vì con người và do con người, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; có quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững.

Phát triển nền KTTT định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, định hướng, cùng với các công cụ và chính sách khác để Nhà nước điều tiết nền kinh tế bảo đảm phát triển bền vững. Kinh tế tư nhân là một động lực phát triển quan trọng.

- Trong thiết kế và vận hành thể chế KTTT định hướng XHCN, cần phải tiếp tục hoàn thiện đồng bộ 3 bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế có quan hệ hữu cơ, đó là: 1- Hệ thống pháp luật, quy tắc, chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi và giao dịch kinh tế; 2- Các thể chế về chủ thể và các yếu tố, các loại thị trường trong nền kinh tế; 3- Cơ chế thực thi, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh và xử lý vi phạm trong nền kinh tế.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- *Thể chế về sở hữu:* Thể chế hóa quyền tài sản (bao gồm quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và quyền hưởng lợi từ tài sản) của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được xác lập trong Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm minh bạch về nghĩa

vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt. Bảo đảm quyền quản lý, thu lợi của Nhà nước đối với tài sản công và quyền bình đẳng trong việc tiếp cận tài sản công của mọi chủ thể trong nền kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp và năng lực của các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, tranh chấp kinh tế trong bảo vệ quyền sở hữu.

- *Tiếp tục đổi mới chế độ phân phối theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước:* Thực hiện phân bổ và sử dụng nguồn lực tài nguyên, tài chính theo cơ chế thị trường, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận nguồn lực giữa các thành phần kinh tế. Nhà nước phân bổ các nguồn lực theo kế hoạch, quy hoạch và theo cơ chế thị trường. Hoàn thiện pháp luật về NSNN, về đầu tư công; lập dự toán NSNN theo kế hoạch tài chính - NSNN trung hạn, kế hoạch đầu tư trung hạn và thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra. Hoàn thiện pháp luật về quản lý các quỹ tài chính tập trung của Nhà nước. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu ngân sách bảo đảm khuyến khích đầu tư, sản xuất, kinh doanh; bảo vệ tài nguyên; động viên hợp lý nguồn thu và phù hợp các cam kết hội nhập quốc tế. Hoàn thiện thể chế để đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo hướng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, các định hướng ưu tiên của đầu tư công và đầu tư xã hội.

- *Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế:* Về quyền tự do kinh doanh và sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phải hoạt động theo cơ chế thị trường.

Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh, đặc biệt trong các thủ tục gia nhập, rút lui khỏi thị trường và các chế định hoạt động trên thị trường. Xóa bỏ các cơ chế, chính sách tạo ra bất bình đẳng trong cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn lực và trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính. Xây dựng đồng bộ và có hiệu quả các cơ chế hậu kiểm, bảo đảm các quyền tự do kinh doanh không xâm hại tới các lợi ích công cộng, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, tăng cường tính minh bạch đối với độc quyền nhà nước và độc quyền doanh nghiệp, kiểm soát độc quyền kinh doanh.

Về DNNN, tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu để khu vực này thực sự giữ vai trò nòng cốt trong kinh tế nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng, quốc phòng và an ninh. Đẩy mạnh cổ phần hóa, bán vốn mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc thị trường; hoàn thiện thể chế định giá đất đai, tài sản hữu hình và tài sản vô hình. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, công ích. Tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh của DNNN; thu hẹp và tiến tới xóa bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước của các bộ, ủy ban nhân dân đối với tài sản, vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có tài sản, vốn nhà nước. Sớm nghiên cứu thành lập một cơ quan cấp ngang bộ làm đại diện chủ sở hữu của DNNN. Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng

lực quản trị DNNN. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch về đầu tư, tài chính và các hoạt động của DNNN.

Về đơn vị sự nghiệp công, hoàn thiện thể chế để huy động các nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước để các đơn vị sự nghiệp công phát triển mạnh mẽ, có hiệu quả. Mở rộng thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính. Áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công có nhu cầu và điều kiện.

Về tổ chức kinh tế tập thể, tiếp tục đổi mới kinh tế hợp tác và khu vực hợp tác xã về nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến. Nhà nước có chính sách hỗ trợ khu vực này trong tiếp cận nguồn vốn, đào tạo cán bộ, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Tổ chức thực hiện tốt Luật Hợp tác xã.

Về doanh nghiệp tư nhân, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Về doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng cường chính sách thu hút các nguồn lực từ bên ngoài, chủ động lựa chọn và ưu đãi đối với các dự

án FDI có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có vị trí hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp FDI với nhau và liên kết doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước trong phát triển công nghiệp hỗ trợ, từng bước chủ động thâm nhập vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, tận dụng lợi thế về công nghệ và cải thiện năng suất. Xây dựng cơ chế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hạn chế tình trạng “chuyển giá” của các doanh nghiệp FDI.

Ba là, phát triển hệ thống thị trường đồng bộ, hiện đại.

- Hoàn thiện thể chế về giá, phí, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh: Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai minh bạch các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Không lồng ghép các chính sách xã hội trong giá. Hoàn thiện pháp luật phí, lệ phí, rà soát, chuyển đổi chính sách phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công sang áp dụng chế độ giá dịch vụ. Mở rộng cơ chế đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát huy đúng và đầy đủ vai trò chủ thể của người tiêu dùng, các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nền kinh tế.

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường: Đa dạng hóa thị trường hàng hóa, dịch vụ theo hướng hiện đại, chú trọng hình thành khung pháp lý, phát triển những thị trường mới. Phát triển mạnh các phương thức giao dịch thị trường hiện đại, nhất là đối với nông sản và vật tư nông nghiệp. Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn chất

lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường. Nghiên cứu xây dựng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đẩy mạnh xuất khẩu. Xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý hàng nhập khẩu phù hợp các cam kết quốc tế để bảo vệ thị trường trong nước. Có chính sách hỗ trợ tạo lập một hệ thống thương mại bán buôn, bán lẻ quốc gia để kiểm soát thị trường một cách hiệu quả, làm đầu ra ổn định cho hàng hóa trong nước. Hoàn thiện hệ thống chính sách chống hàng lậu, hàng giả, chính sách ủng hộ hàng Việt Nam.

Cơ cấu lại thị trường tài chính theo hướng bảo đảm cân bằng hơn giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ cũng như đối với từng thị trường này. Phát triển thị trường mua bán nợ, thị trường các công cụ phái sinh, cho thuê tài sản. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân hàng thương mại và xử lý nợ xấu theo hướng hợp nhất, sáp nhập, giảm số lượng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại. Chống hiện tượng đô-la hóa và vàng hóa nền kinh tế. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh tái cấu trúc TTCK, bảo đảm phát triển lành mạnh, hiệu quả, thực sự trở thành kênh quan trọng trong huy động vốn trung và dài hạn. Phát triển mạnh các tổ chức tư vấn, dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, định hạng tín nhiệm quốc gia và doanh nghiệp để thúc đẩy thị trường tài chính. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm bảo hiểm, đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp bảo hiểm và thị trường bảo hiểm.

Chú trọng phát triển thị trường khoa học - công nghệ, thực hiện cơ chế thị trường và có chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao

công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học - công nghệ khởi nghiệp, tham gia thị trường khoa học - công nghệ. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính, tổ chức và hoạt động khoa học - công nghệ, tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoàn thiện thể chế định giá tài sản trí tuệ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để *thị trường bất động sản* được vận hành thông suốt, phù hợp cung - cầu. Xây dựng các thể chế với các mô hình phù hợp để gắn kết quá trình công nghiệp hóa với đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng thể chế hình thành thị trường sơ cấp, thứ cấp về quyền sử dụng đất, kể cả đất nông nghiệp, bảo đảm thị trường đất đai hoạt động công khai, minh bạch và trật tự; tạo điều kiện thuận lợi cho tích tụ ruộng đất nông nghiệp, lâm nghiệp theo cơ chế thị trường. Có chính sách khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất đai và tài sản kết cấu hạ tầng trên đất.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông *thị trường lao động* cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề; đẩy mạnh chuyển dịch lao động, nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo; chú trọng cải cách chính sách tiền lương, tiền công; tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Minh bạch thông tin thị trường lao động; đổi mới công tác thống kê lao động và việc làm.

Bốn là, hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chương trình, dự án; trong

từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường.

Chú trọng nghiên cứu, ban hành đồng bộ các chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất, tăng tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân. Nghiên cứu ban hành khung chính sách an sinh xã hội đối với từng khu vực cho từng giai đoạn.

Bảo đảm độ bền vững và tính khả thi của hệ thống tài chính với chính sách an sinh xã hội theo hướng xác định rõ thứ tự ưu tiên, khắc phục sự dàn trải, chồng chéo, trùng lặp trong phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế. Thực hiện toàn diện quyền trẻ em, đổi mới cách tiếp cận và nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp về sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

Hoàn thiện thể chế, pháp luật về bảo vệ môi trường, có chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế xanh, nghiên cứu thực hiện mô hình tăng trưởng các-bon thấp. Phát triển công nghiệp môi trường. Bảo vệ và phát triển tài nguyên, môi trường sinh thái. Bảo vệ đa dạng sinh học, giảm thiểu các tác động và thích nghi với biến đổi khí hậu.

Năm là, hoàn thiện thể chế vùng kinh tế trọng điểm, liên kết vùng, quy hoạch và phân công, phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương.

Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế vùng trên cơ sở lợi thế so sánh của từng địa phương, khắc phục không gian kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính. Tạo lập thể chế kinh tế ưu đãi cho các vùng kinh

tế trọng điểm thực sự trở thành “đầu tàu”, động lực lan tỏa vùng ngoại vi và cả nước. Xây dựng thể chế kinh tế hiện đại, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế cho các khu kinh tế, nhất là đặc khu kinh tế để tạo cực tăng trưởng và thể nghiệm thể chế mới.

Hoàn thiện thể chế phân công, phân cấp giữa Trung ương và địa phương, vừa bảo đảm tính tập trung, thống nhất của nền kinh tế, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương. Đổi mới hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương.

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tiếp tục nghiên cứu, đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư...; đề cử đại diện làm việc tại các tổ chức thương mại, đầu tư, giải quyết tranh chấp quốc tế. Chủ động hội nhập quốc tế, tham gia và khai thác có hiệu quả lợi ích kinh tế trong việc tham gia các hiệp định tự do hóa kinh tế song phương và đa phương, gắn kết với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tránh quá phụ thuộc vào một thị trường, đối tác cụ thể. Hoàn thiện thể chế (pháp luật, bộ máy, nhân lực) về phòng ngừa và giảm thiểu tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015. Hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp phù hợp với pháp luật quốc tế.

Bảy là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Nhà nước phải trở thành nhà nước phục vụ, làm tốt chức năng kiến tạo phát triển và quản lý phát triển nền kinh tế; tập trung xây dựng thể chế, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường năng lực thiết kế tổng thể và giám sát quá trình thực hiện cải cách thể chế kinh tế. Tăng cường năng lực cho các bộ phận pháp chế các bộ, ngành. Hoàn thiện Bộ luật Hình sự để bảo đảm là một trong những công cụ thúc đẩy nền KTTT phát triển theo hướng loại bỏ những hành vi xử phạt không phù hợp, nhận diện và bổ sung những hành vi cản trở nền kinh tế phát triển. Tăng cường thanh tra, kiểm soát, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

Tám là, tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế của các tổ chức đảng, tăng cường năng lực và hiệu quả công tác tham mưu về kinh tế - xã hội của Trung ương và các tỉnh, thành ủy. Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đảng, bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành Nghị quyết của Đảng. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ trong hoạt động kinh tế của người dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật. Bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị, xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong xây dựng thể chế kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội. □